

Bản án số: 37/2019/HS - ST
Ngày 25/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh;

Thẩm phán: Ông Vũ Minh Quán;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Như; ông Lý Phúc Tân, ông Vũ Đức Chung.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T (Tên gọi khác: Nguyễn Thị T). Sinh ngày 20/12/1982 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái. Giới tính: Nữ. Nơi cư trú: Tổ 29, phường H, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Xấu, năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, áp dụng khoản 1, 5 Điều 194 Bộ luật hình sự xử phạt 02 năm 06 tháng tù. Đã được xóa án tích. Con ông: Nguyễn Trọng B (đã chết năm 2005). Con bà: Vũ Thị H1, sinh năm 1936, trú tại tổ 29 phường H, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Bị cáo chưa có chồng, con. Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ bảy. Bị bắt ngày 04/9/2019. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (Có mặt).

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Lê Trường S – Luật sư Công ty luật hợp danh V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

- ***Người chứng kiến:*** Bà Phạm Thị L, anh Nguyễn Thiện N. Trú tại: Tổ 1, phường H, thành phố C, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 03/9/2019, tại khu vực K, huyện N1, Trung Quốc một người đàn ông Trung Quốc tên T1 đã đặt vấn đề nhờ Nguyễn Thanh T cất giấu giúp ma túy và hứa sẽ trả tiền, T đồng ý. T1 hẹn gặp T vào lúc 21 giờ ngày 03/9/2019 tại khu vực quán cà phê M trên đường N2, phường H để giao ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 03/9/2019, T đi đến khu vực quán cà phê Bình Minh chờ T1 đem ma túy đến. Khoảng 21 giờ ngày 03/9/2019, T1 đi bộ đến đứng ở một gốc cây ven đường, đoạn ngã tư giao nhau giữa đường N2 và đường C. T đi bộ tiến lại gần, T1 chỉ cho T chỗ để ma túy rồi bỏ đi. T đi đến gốc cây nhặt lên, bóc vỏ hộp ra và lấy 02 gói nilon bên trong chứa ma túy cất giấu vào túi quần đang mặc. Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 03/9/2019, khi T đang đứng ở đường H2 thì bị tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai yêu cầu kiểm tra. Tổ công tác đã mời người chứng kiến đưa T về trụ sở Công an phường H để làm việc. Tại đây, T đã tự giác lấy trong túi quần ra 02 gói nilon bên trong có chứa các viên nén màu hồng và xanh. T khai đây là ma túy tổng hợp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ và niêm phong vật chứng là ma túy, cùng một số đồ vật, tài sản khác.

Bản Kết luận giám định số 198/GĐMT ngày 05/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thanh T khi bị bắt quả tang là loại chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 142,73 gam.

Bản cáo trạng số 35/CT- VKS - P1 ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án 16 – 17 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về điều luật và tội danh đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Do được một người đàn ông Trung Quốc tên T1 hứa sẽ trả tiền công nên bị cáo Nguyễn Thanh T đã đồng ý cất giấu ma túy giúp T1. Khoảng 21 giờ ngày 03/9/2019, T1 mang ma túy đến để ở một gốc cây, khu vực ngã tư giao nhau giữa đường N và đường C. T đi đến gốc cây và lấy 02 gói nilon bên trong chứa ma túy cất giấu vào túi quần đang mặc. Khi T đang đứng ở đường H thì bị Công an bắt giữ. Bản Kết luận giám định số 198/GĐMT ngày 05/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 142,73 gam thu giữ của Nguyễn Thanh T khi bị bắt quả tang là loại chất ma túy Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thanh T đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Vì vậy, Bản cáo trạng số 35/CT-VKS-P1 ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên*” theo điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh T thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, năm 2011 bị cáo Nguyễn Thanh T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và xử phạt 02 năm 06 tháng tù. Mặc dù đến nay đã được xóa án tích nhưng Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Thanh T có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 139,21 gam Methamphetamine sau trích mẫu: Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã cũ có số IMEI 3530 7209 1287 914 có lắp sim số thuê bao 0974538878: không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 170.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng bị cáo phải thi hành án phí sơ thẩm nên cần tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án 16 (mười sáu) năm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/9/2019.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 139,21 gam Methamphetamine được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong, loại bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Tại các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia giao nhận, đối tượng bị bắt, các hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi “vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Nguyễn Thị T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện, thu giữ ngày 03/9/2019 tại tổ 6, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 170.000 đồng (Một trăm bảy mươi nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T.

(Số tiền trên được nộp vào tài khoản số: 3949.0.9051074 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai theo Giấy nộp tiền ngày 15/10/2019).

* Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã cũ, có nhiều vết xước, số IMEI 3530 7209 1287 914 có lắp sim số thuê bao 0974538878.

(Các vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/10/2019).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- PV 27 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai (2);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- THA Tòa án 06;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh